

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP HCM

TRẦN THỊ THANH TUYỀN

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ
QUA TỔ CHỨC HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM CHO SINH VIÊN
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

Chuyên ngành: Giáo dục học
Mã số chuyên ngành: 9140101

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

TP. HỒ CHÍ MINH – NĂM 2026

Công trình được hoàn thành tại **Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM**

Người hướng dẫn khoa học : PGS.TS. Dương Thị Kim Oanh

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án **Cấp Cơ sở** họp tại
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM vào ngày tháng năm 2026

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tại Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (GVMN) (Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT), trong đó xác định “đánh giá sự phát triển của trẻ” là một năng lực (NL) nghề nghiệp cốt lõi. NL này yêu cầu GVMN sử dụng đa dạng phương pháp và công cụ để đánh giá toàn diện các lĩnh vực phát triển của trẻ, đồng thời biết cách quan sát (QS), phân tích và cung cấp thông tin phản hồi kịp thời với phụ huynh (McAfee & Leong, 2007; Peterson & Elam, 2020). Trước yêu cầu đổi mới giáo dục và đáp ứng thực tiễn nghề nghiệp, việc điều chỉnh chương trình đào tạo nhằm phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho sinh viên (SV) ngành Giáo dục Mầm non (GDMN) là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

Phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN được phát triển thông qua nhiều hình thức dạy học khác nhau như: dạy học các học phần “Đánh giá trong GDMN”, thực hành, đóng vai, dự án, RLSP, thực tập sư phạm,...(Hoàng Thị Hải Quế, 2019; Nguyễn Thị Triều Tiên, 2021; Phạm Thị Kim Liên & Thèn Thị Liên, 2021; Nguyễn Kế Tam & Phạm Thị Yến, 2021; Weng & Cao, 2023). Trong chương trình đào tạo GVMN hiện nay, học phần “Đánh giá trong giáo dục mầm non” được xem là một trong hình thức chủ đạo giúp SV đáp ứng đầy đủ các chuẩn đầu ra có liên đến NL đánh giá sự phát triển của trẻ. Tuy nhiên, tổ chức dạy học học phần trên chưa được tổ chức theo hình thức dạy học trải nghiệm. NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN đạt mức trung bình (Trần Thị Thanh Tuyền & Dương Thị Kim Oanh, 2025). SV khá thụ động, bài thực hành đánh giá trẻ chủ yếu dựa trên những biểu mẫu đã được cung cấp mà chưa có sự vận dụng, sáng tạo.

Trên thế giới và ở Việt Nam đã có những nghiên cứu liên quan đến phát triển NL đánh giá trong giáo dục nói chung cũng như NL nghề nghiệp cho SV ngành GDMN nói riêng thông qua nhiều cách tiếp cận khác nhau. Ở Việt Nam, phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm (HTTN) cho SV ngành GDMN chưa có nhiều nghiên cứu. Các nghiên cứu trước đây chỉ tập trung vào rèn luyện kỹ năng QS trẻ cho SV ngành GDMN thông qua xây dựng quy trình rèn luyện kỹ năng QS trẻ mà chưa vận dụng các dạng hoạt động HTTN vào tổ chức HTTN theo quy trình 4 bước của D. Kolb. Như vậy, một cách tổng quan vẫn chưa có nghiên cứu sâu về làm thế nào để giúp SV phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ. Từ những lý do trên, tác giả thực hiện đề tài: ***“Phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên Ngành Giáo dục mầm non”***.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV Ngành GDMN, luận án tổ chức hoạt động HTTN để phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN.
- Nghiên cứu thực trạng phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN tại các trường đại học sư phạm.
- Tổ chức các hoạt động HTTN trong phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN tại các trường đại học sư phạm.

4. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

4.1. Khách thể nghiên cứu: Quá trình phát triển NL nghề nghiệp cho SV ngành GDMN tại trường Đại Học Sư Phạm.

4.2. Đối tượng nghiên cứu: NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN và tổ chức hoạt động HTTN để phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN.

5. Câu hỏi nghiên cứu

Luận án tập trung trả lời 3 câu hỏi nghiên cứu:

1. NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN đạt mức độ nào?

2. Phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN được thực hiện như thế nào tại các trường Đại Học Sư Phạm?

3. Nếu vận dụng quy trình tổ chức HTTN một cách khoa học và sử dụng các dạng HTTN thì có giúp SV phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ không?

6. Phạm vi nghiên cứu

6.1. Nội dung nghiên cứu:

- Luận án tổ chức hoạt động HTTN theo mô hình của David Kolb (2014) bao gồm 4 giai đoạn: kinh nghiệm cụ thể, quan sát/phản ánh, khái quát hóa, thử nghiệm tích cực.
- Luận án tổ chức 5 dạng HTTN bao gồm: QS, trò chơi học tập, giải quyết vấn đề, hoạt động làm việc nhóm, thực hành/rèn luyện sư phạm.
- Luận án tổ chức HTTN để phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN qua dạy học học phần Đánh giá trong GDMN.

6.2. Địa bàn nghiên cứu: Nghiên cứu tại 3 trường có đào tạo SV ngành sư phạm GDMN đại diện cho 3 miền Bắc, Trung, Nam.

- Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội
- Trường Đại học Sư Phạm Huế
- Trường Đại học Sư phạm TP.HCM

6.3. Khách thể khảo sát: 478 SV năm thứ 3,4 ngành GDMN và 30 GV dạy các học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học GDMN, Giáo dục học mầm non, Tâm lý trẻ mầm non và Đánh giá trong GDMN.

6.4. Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 10/2022 đến tháng 9/2025.

7. Tiếp cận nghiên cứu: tiếp cận hệ thống, tiếp cận hỗn hợp, tiếp cận thực tiễn.

8. Phương pháp nghiên cứu

8.1. *Phương pháp nghiên cứu lý luận*

8.2. *Phương pháp nghiên cứu thực tiễn*

8.2.1. *Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi*

8.2.2. *Phương pháp phỏng vấn*

8.2.3. *Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động giáo dục*

8.2.4. *Phương pháp thực nghiệm sư phạm*

8.3. *Phương pháp xử lý dữ liệu*

8.3.1. *Phương pháp xử lý dữ liệu định lượng*

8.3.2. *Phương pháp xử lý dữ liệu định tính*

9. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

9.1. *Về mặt lý luận:*

- Luận án xây dựng khung NL và thang đo đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN.
- Phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN.
- Luận án xây dựng quy trình tổ chức HTTN trong phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN thông qua dạy học học phần Đánh giá trong GDMN.
- Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN.

9.2. *Về mặt thực tiễn:*

- Đánh giá thực trạng về NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN và phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức các hoạt động HTTN cho SV ngành GDMN.
- Xây dựng và tổ chức các hoạt động HTTN trong phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN.

10. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận - kiến nghị, danh mục tài liệu tham khảo, danh mục công trình công bố và phụ lục luận án gồm 4 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Chương 2: Thiết kế và tổ chức nghiên cứu về phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non.

Chương 3: Kết quả nghiên cứu thực trạng về phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non.

Chương 4: Kết quả tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non.

Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ QUA TỔ CHỨC HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1.1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ QUA TỔ CHỨC HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1.1.1. Nghiên cứu về năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ

Năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ được thể hiện qua khung NL dành cho GVMN (Virginia's Early Childhood Development Alignment Project, 2008; Urban và cộng sự, 2012; Unesco & Seameo, 2016; Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018b; NAEYC, 2019). Mỗi quốc gia, khu vực khác nhau đã xây dựng tiêu chí về đánh giá phù hợp với từng khu vực và bối cảnh xã hội, văn hóa và ngôn ngữ, tất cả khung NL có những điểm tương đồng và nhấn mạnh đến vai trò của đánh giá tập trung vào tiêu chí như sau: kiến thức về sự phát triển của trẻ, QS và đánh giá, sử dụng QS, ghi chép và công cụ đánh giá phù hợp, giải thích thông tin và sử dụng thông tin điều chỉnh kế hoạch dạy học, chia sẻ thông tin với gia đình. Tuy nhiên, các nghiên cứu chủ yếu xây dựng khung NL dành cho các GVMN nói chung, cũng như xây dựng tiêu chí đánh giá NL đánh giá sự phát triển của trẻ của GVMN nói riêng. Nghiên cứu về NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ở các trường Đại học vẫn chưa có nhiều tác giả nghiên cứu. Ngoài ra, thang đo NL đánh giá SV sư phạm được các tác giả tập trung nghiên cứu trong những năm gần đây. Trong lĩnh vực GDMN, chưa có thang đo cụ thể đánh giá NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV, các thang đo được sử dụng chủ yếu đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN.

1.1.2. Nghiên cứu về học tập trải nghiệm

HTTN được nhiều nhà khoa học trên thế giới và ở Việt Nam nghiên cứu trong những năm gần đây. Các nghiên cứu đã làm rõ vai trò HTTN, quy trình HTTN, quy trình tổ chức HTTN và các dạng hoạt động HTTN cho SV ngành GDMN.

1.1.3. Nghiên cứu về phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN được các tác giả tập trung nghiên cứu bao gồm: nội dung, hình thức, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả. Ngoài ra, các nghiên cứu đã xác định quy trình rèn luyện kỹ năng QS, đánh giá sự phát triển của trẻ (Trịnh Thị Xim, 2013; Vương Thị Luận, 2015) và quy trình phát triển NL tổ chức các hoạt động qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN (Nguyễn Thị Ngọc Tâm, 2023). Tất cả các quy trình được thực hiện theo các bước khác nhau, tất cả các quy trình đều có điểm chung là giáo viên cung cấp kiến thức, SV tham gia thực hiện và GV đánh giá kết quả. Tuy nhiên vẫn chưa có nghiên cứu về quy trình phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN.

Kết luận tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu về phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN được nhiều tác giả trên thế giới và ở Việt Nam quan tâm tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế. Vì vậy, luận án xác định các khoảng trống trong nghiên cứu như sau:

- Hiện nay, chưa có các nghiên cứu cụ thể về khung NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN.

- Công cụ đánh giá NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN chưa được thiết lập rõ ràng, dẫn đến khó khăn trong việc đo lường hiệu quả của các hoạt động đào tạo và đánh giá kết quả học tập của SV.

- Chưa có nhiều nghiên cứu triển khai quy trình tổ chức hoạt động HTTN theo mô hình 4 bước của Kolb để phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN.

1.2. CÁC KHÁI NIỆM

1.2.1. Năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ

Khái niệm NL đánh giá sự phát triển của trẻ có thể khái quát như sau: *“Năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ là khả năng sử dụng các phương pháp, công cụ để thu thập thông tin đánh giá và sử dụng thông tin vào điều chỉnh kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ có hiệu quả của giáo viên mầm non.”*

1.2.2. Học tập trải nghiệm và tổ chức học tập trải nghiệm

Khái niệm HTTN trong luận án được hiểu là: *quá trình học tập thông qua sự tương tác trực tiếp với các tình huống thực tế, trong đó người học thực hiện các hành động cụ thể, trải nghiệm thực tế, và sau đó phản ánh, phân tích những gì đã diễn ra để rút ra kinh nghiệm mới. Đây là phương pháp học dựa trên trải nghiệm cá nhân, giúp người học phát triển kiến thức, kỹ năng, và năng lực thông qua việc áp dụng vào thực tiễn, từ đó không chỉ thúc đẩy sự phát triển cá nhân mà còn đóng góp tích cực cho cộng đồng.*

Khái niệm tổ chức học tập trải nghiệm là: *quá trình giáo viên thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm giúp người học trực tiếp tham gia các hoạt động học tập nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực.*

1.2.3. Sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Sinh viên ngành GDMN là những người làm việc và học tập tích cực, tìm hiểu và khai thác những tri thức khoa học về lĩnh vực GDMN (sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý của trẻ, về phương pháp nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em, về những kỹ năng nhất định để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục trẻ). Họ được trang bị kiến thức toàn diện về văn hóa – xã hội, khoa học, nghệ thuật và các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết để làm việc hiệu quả trong môi trường GDMN. Qua đó, SV hình thành NL chuyên môn, nghiên cứu và ứng dụng khoa học – công nghệ; có kỹ năng giao tiếp, hợp tác, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề; có khả năng tự học, tự đánh giá và phát triển nghề nghiệp. Sau khi tốt nghiệp, SV có thể trở thành GVMN, nghiên cứu viên, tư vấn viên, cán bộ chuyên môn hoặc được đào tạo để trở thành GV, cán bộ quản lý trong lĩnh vực GVMN (Khoa Giáo dục mầm non, 2022).

1.2.4. Phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Dựa trên phân tích khái niệm thành phần, khái niệm phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN được phát biểu như sau: *“Phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành giáo dục mầm non là quá trình thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm giúp sinh viên trực tiếp tham gia các hoạt động học tập nhằm phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non.”*

1.3. NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1.3.1. Khung năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ của sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Để xây dựng một khung NL đánh giá sự phát triển của trẻ phù hợp với bối cảnh giáo dục Việt Nam, nghiên cứu đã kết hợp hai cách tiếp cận chính: 1) Khung NL của GVMN ở các nước trên thế giới và ở Việt Nam (Virginia’s Early Childhood Development Alignment Project, 2008; Urban và cộng sự, 2012; Unesco & Seameo, 2016; Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018b; NAEYC, 2019), 2) Quy trình đánh giá sự phát triển của trẻ (McAfee & Leong, 2007; Brodie, 2013; Peterson & Elam, 2020; Wixson, 2021). Luận án đề xuất 4 thành tố NL đánh giá sự phát triển của trẻ bao gồm:

- 1) Lập kế hoạch đánh giá sự phát triển của trẻ
- 2) Thực hiện đánh giá và xử lý, phân tích thông tin đánh giá thu được
- 3) Sử dụng kết quả đánh giá
- 4) Thông báo kết quả đánh giá với trẻ và phụ huynh

1.3.2. Thang đo năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ của sinh viên ngành Giáo dục mầm non

NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN trong luận án này bao gồm 4 thành tố và 16 biểu hiện thành phần được đo lường bằng thang đo 5 mức độ: kém, yếu, trung bình, khá, tốt. Việc lựa chọn thang đo đánh giá 5 mức độ (yếu, kém, trung bình, khá, tốt) trong luận án này dựa trên việc phân tích các mô hình phát triển tư duy, kỹ năng và NL của Bloom (1956), Dreyfus (2004), Singer (2006), Biggs & Collis (2014), cùng các khung đánh giá của Nguyễn Vũ Bích Hiền (2013), Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018b), NAEYC (2019) và New Jersey Council for Young Children, luận án kế thừa các cấp độ phân loại NL từ thấp đến cao, tiếp cận theo chu trình phát triển NL. Tuy nhiên, các thang đo này chưa phản ánh đầy đủ đặc điểm nghề nghiệp và yêu cầu thực tiễn của SV ngành GDMN tại Việt Nam. Thang đo mà luận án đề xuất dựa trên đặc trưng nghề nghiệp của GVMN, phân tích nhu cầu thực tiễn từ khảo sát SV và GV tại 3 trường đại học sư phạm, đồng thời phù hợp với các chuẩn đầu ra và yêu cầu NL nghề nghiệp GVMN do Bộ Giáo dục và đào tạo quy định.

1.4. TỔ CHỨC HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1.4.1. Đặc điểm học tập trải nghiệm và mô hình học tập trải nghiệm

- Học tập trải nghiệm không chỉ quan tâm đến kết quả mà còn nhấn mạnh đến quá trình học tập.
- Học tập trải nghiệm dựa trên nền tảng cá nhân tham gia vào quá trình học tập.
- Học tập trải nghiệm là quá trình chuyển hóa mô hình lý thuyết và với cuộc sống thực tiễn.
- Học tập trải nghiệm giúp người học hình thành và phát triển năng lực thích ứng (Kolb, 1984).

Mô hình HTTN của Kolb bao gồm 4 giai đoạn: Kinh nghiệm cụ thể, QS/ phản ánh, khái quát hóa/hình thành khái niệm, thử nghiệm tích cực (Kolb, 1984).

1.4.2. Các dạng học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non để phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ

Đối với SV ngành GDMN, các dạng hoạt động HTTN bao gồm nhiều phương pháp và hình thức khác nhau, nhằm phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ. Các hoạt động HTTN đa dạng này bao gồm thực hành (Chen & McNamee, 2006; Williams, 2008; LaParo & Siskind, 2022; Decker và cộng sự, 2023), điều tra và nghiên cứu, tham gia khóa học hoặc hội thảo (Maxwell và cộng sự, 2006; Tout và cộng sự, 2006), ghi nhật ký (Bayat, 2010), quay video (Bayat, 2010), mô phỏng (Mpakirtzis, 2012), thực tập tại các cơ sở GDMN (Cours & Recchia, 2016; Phan Thị Lan, 2019; Phạm Thị Kim Liên & Thèn Thị Liên, 2021; LaParo & Siskind, 2022), QS (Fixsen và cộng sự, 2005; Jalbon và cộng sự, 2010; Clark & McDowel, 2012), dạy học giải quyết vấn đề (Hollingsworth & Vandermaas-Peeler, 2017), tham gia các trò chơi (Tympa và cộng sự, 2021), thuyết trình, thảo luận và làm việc theo nhóm nhỏ (Tympa và cộng sự, 2021; Decker và cộng sự, 2023), và thực hiện các dự án (Epstein và cộng sự, 2015; Ong và cộng sự, 2016; Zamora-Polo và cộng sự, 2019; Vicente Sánchez và cộng sự, 2019).

1.4.3. Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Luận án xác định các dạng HTTN giúp SV ngành GDMN phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ bao gồm 5 hoạt động: quan sát, trò chơi, tình huống/giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, thực hành.

1.5. PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ QUA TỔ CHỨC HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1.5.1. Mục tiêu phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Dựa vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần “Đánh giá trong GDMN” (Khoa Giáo dục mầm non, 2022), cấu trúc NL đánh giá sự phát triển của trẻ của

SV, luận án xác định mục tiêu phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN như sau: 1) Phát triển kiến thức về đánh giá sự phát triển của trẻ; 2) Phát triển kỹ năng về đánh giá sự phát triển của trẻ; 3) Phát triển thái độ về đánh giá sự phát triển của trẻ.

1.5.2. Nội dung dạy học phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Dựa trên các nghiên cứu về nội dung phát triển kỹ năng QS trẻ (Trịnh Thị Xim, 2013), luận án xác định nội dung dạy học phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN thông qua dạy học học phần “Đánh giá trong GDMN”. Các nội dung cụ thể như:

- Các phương pháp đánh giá trẻ trong trường mầm non.
- Thực hành lập kế hoạch đánh giá sự phát triển của trẻ.
- Thực hành sử dụng các phương pháp đánh giá trẻ trong quá trình chăm sóc – giáo dục trẻ tại trường mầm non và phân tích kết quả đánh giá
- Thực hành sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch dạy học và phương pháp, hình thức dạy học.
- Thực hành chia sẻ thông tin đánh giá với trẻ, phụ huynh.
- Cung cấp các kiến thức, kỹ năng và thái độ giúp SV thực hiện đánh giá một cách độc lập, khoa học và chuyên nghiệp.

1.5.3. Hình thức tổ chức dạy học phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Dựa trên các nghiên cứu luận án xác định NL đánh giá sự phát triển của trẻ chủ yếu được hình thành và phát triển thông qua các hình thức như sau: 1) Dạy học các học phần (Đánh giá trong GDMN); 2) Thực hành, rèn luyện sư phạm; 3) Tự học; 4) Dạy học cả lớp, theo nhóm nhỏ, cá nhân.

1.5.4. Phương pháp dạy học phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

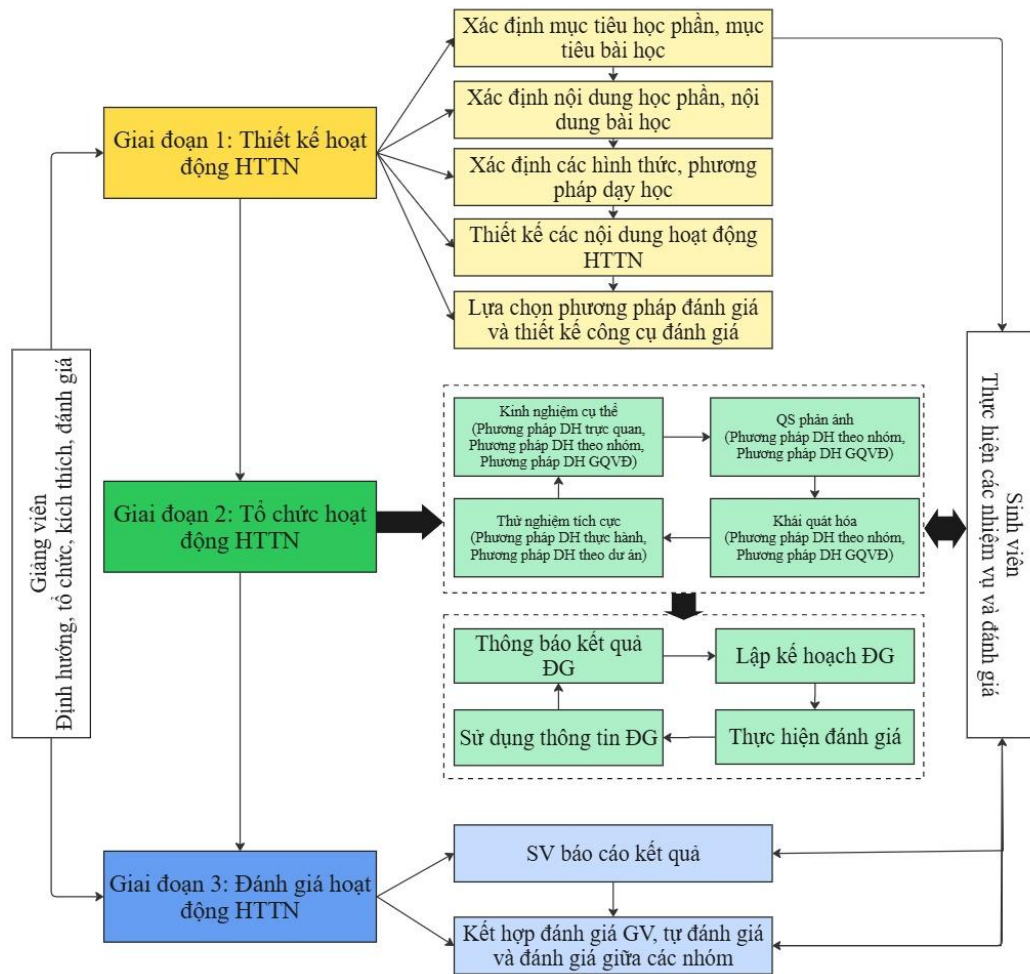
Dựa trên các nghiên cứu về các phương pháp phát triển NL đánh giá trong giáo dục, các phương pháp tổ chức HTTN và các dạng hoạt động HTTN đã đề xuất. Để phát triển NL đánh giá trẻ cho SV ngành GDMN cần sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học như thuyết trình của GV, đàm thoại, trực quan,...và một số phương pháp dạy học tích cực như phương pháp dạy học theo nhóm, phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, phương pháp dạy học thực hành, dạy học theo dự án (Trịnh Thị Xim, 2013; Nguyễn Thị Ngọc Tâm, 2023). Luận án xác định 5 nhóm phương pháp dạy học bao gồm: Phương pháp dạy học trực quan, phương pháp dạy học theo nhóm, phương pháp dạy học thực hành, phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, phương pháp dạy học theo dự án.

1.5.5. Đánh giá kết quả phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Trong quá trình phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN thông qua tổ chức HTTN, việc lựa chọn các phương pháp đánh giá phù hợp giữ vai trò then chốt nhằm đảm bảo đánh giá toàn diện, khách quan và đáp ứng yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp. Ba phương pháp đánh giá được sử dụng là: QS, phân tích sản phẩm (Nguyễn Thanh Hiền và cộng sự, 2018; Nguyễn Lăng Bình & Đỗ Hương Trà, 2022) và vấn đáp (Nguyễn Lăng Bình & Đỗ Hương Trà, 2022).

1.5.6. Quy trình phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Dựa trên quy trình đánh giá sự phát triển của trẻ, quy trình tổ chức HTTN, khung NL đánh giá sự phát triển của trẻ, luận án xây dựng quy trình tổ chức HTTN để phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ bao gồm 3 giai đoạn: Thiết kế các hoạt động HTTN, tổ chức hoạt động HTTN, và đánh giá tổ chức HTTN.



Hình 1.1. Quy trình tổ chức HTTN để phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN

1.6. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ QUA TỔ CHỨC HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

Phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN có những yếu tố ảnh hưởng như GV, nội dung học phần, chương trình đào tạo và SV.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Xây dựng các khái niệm thành phần và khái niệm công cụ của đề tài: Phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN.

Đề xuất các NL thành phần của NL đánh giá sự phát triển của trẻ, các dạng hoạt động HTTN, các phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV.

Xây dựng quy trình tổ chức HTTN để phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ bao gồm 3 giai đoạn và thực hiện theo 9 bước.

Chương 2. THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU VỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ QUA TỔ CHỨC HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

2.1. THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU

2.1.1. Thiết kế nghiên cứu thực trạng về phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

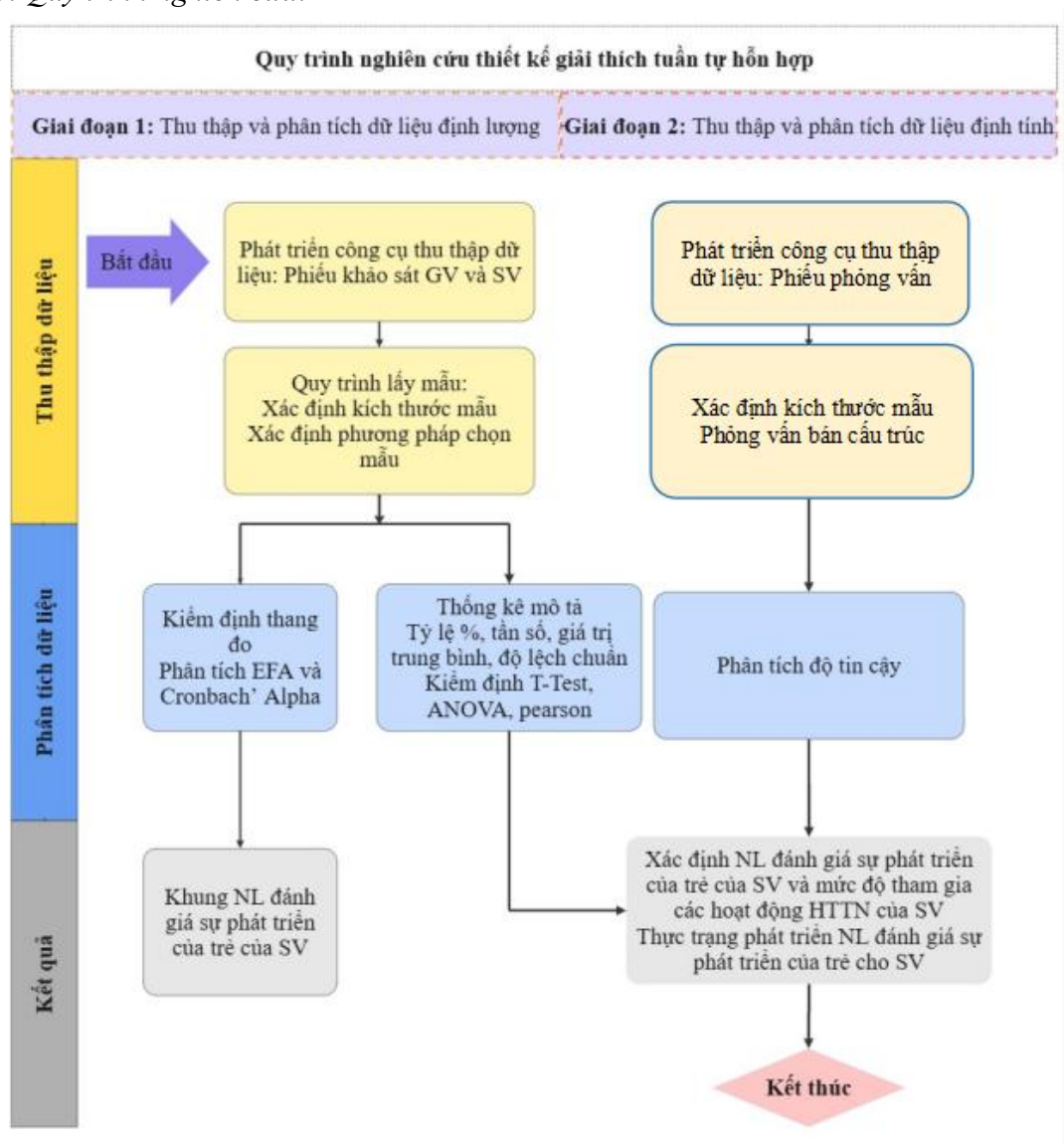
2.1.1.1. Mục đích nghiên cứu

Xác định thực trạng NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV, mức độ tham gia các hoạt động HTTN của SV và công tác phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN.

2.1.1.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- ❖ Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 5/2023 đến tháng 2/2024
- ❖ Địa điểm nghiên cứu: Khảo sát thực trạng tại 3 trường: Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư Phạm Huế, Trường Đại học Sư phạm TP.HCM.

2.1.1.3. Quy trình nghiên cứu:



Hình 2.1. Quy trình nghiên cứu thiết kế giải thích tuần tự hỗn hợp

2.1.1.4. Mẫu nghiên cứu: Mẫu khảo sát bao gồm 478 SV năm 3,4; 30 GV dạy các học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học GDMN, Tâm lý học mầm non, Giáo dục học mầm non và Đánh giá trong GDMN.

2.1.1.5. Phương pháp nghiên cứu

- ❖ Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Mục đích: Tiến hành nghiên cứu đánh giá thực trạng NL đánh giá sự phát triển của trẻ và đánh giá NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN.

Cách thức tiến hành: Để tiến hành khảo sát, tác giả sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng nhằm đảm bảo tính đại diện cho các đối tượng SV và GV từ ba trường đại học: Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Đại học Sư phạm Huế, và Đại học Sư phạm Hà Nội. Quần thể nghiên cứu được chia thành các tầng gồm SV năm 3 và năm 4, cùng với tất cả GV giảng dạy các học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học GDMN, Tâm lý học mầm non, Giáo dục học mầm non và Đánh giá trong GDMN. Sau khi phân chia tầng, tác giả chọn ngẫu nhiên các SV từ mỗi tầng tại từng trường đại học, và phát ra tổng cộng 1250 phiếu khảo sát. Phiếu khảo sát được phát thông qua hệ thống khảo sát trực tuyến Google Forms, với mục tiêu thu thập ít nhất 314 phiếu hợp lệ từ các SV và tất cả GV liên quan. Sau khi thu thập, các phiếu khảo sát sẽ được xử lý dữ liệu để tiến hành phân tích, đánh giá NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV và công tác phát triển NL này cho SV ngành GDMN.

❖ Phương pháp phỏng vấn

Mục đích: Để xác định rõ những thông tin thu được từ phiếu khảo sát, bổ sung và giải thích cho dữ liệu định lượng.

Cách thức tiến hành: tác giả tiến hành chọn mẫu ngẫu nhiên để thực hiện phỏng vấn 9 GV và 30 SV tại 3 trường đại học: Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Đại học Sư phạm Huế, và Đại học Sư phạm Hà Nội. Quy trình thực hiện như sau: Liên hệ GV và SV được tham gia phỏng vấn và giải thích rõ mục đích của nghiên cứu. Lựa chọn thời gian và địa điểm phỏng vấn để SV có thể tham gia đầy đủ. Tiến hành phỏng vấn và ghi chép câu trả lời. Xử lý và mã hóa dữ liệu.

❖ Phương pháp xử lý dữ liệu

Mục đích: xử lý dữ liệu định lượng (phiếu khảo sát) và định tính (phỏng vấn) để xác định thực trạng NL đánh giá sự phát triển của trẻ và phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV.

Cách thức tiến hành: Để thực hiện phương pháp xử lý dữ liệu trong luận án, tác giả sẽ tiến hành các bước như sau: dữ liệu định lượng thu thập từ phiếu khảo sát sẽ được nhập vào phần mềm SPSS 20.0 để thực hiện các phân tích thống kê. Ngoài ra, dữ liệu định tính được thu thập từ phỏng vấn sẽ được mã hóa và nhập vào phần mềm Excel để phân tích.

Nội dung 1: Thực trạng NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV và mức độ tham gia các hoạt động HTTN của SV ngành GDMN

Bảng 2.1. Phương pháp phân tích số liệu nội dung 1

STT	Nội dung phân tích	Phương pháp phân tích
1	NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN	Giá trị trung bình, độ lệch chuẩn, So sánh Independent Samples T Test
2	Mức độ tham gia các hoạt động HTTN của SV ngành GDMN	Giá trị trung bình, độ lệch chuẩn
3	Mối quan hệ giữa các biến học tập với mức độ tham gia các hoạt động HTTN của SV ngành GDMN	ANOVA
4	Tương quan giữa mức độ tham gia HTTN với NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN	Pearson

Nội dung 2: Thực trạng phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN

Bảng 2.2. Phương pháp phân tích số liệu nội dung 2

STT	Nội dung phân tích	Phương pháp phân tích
1	Nhận thức của GV về mức độ cần thiết và mục tiêu phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN	Tần số, tỉ lệ phần trăm
2	Mục tiêu, hình thức, tổ chức các hoạt động HTTN, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả, các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN	Giá trị trung bình, độ lệch chuẩn

3	Mối quan hệ giữa mức độ tổ chức các hoạt động HTTN và tham gia của SV để phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ	Tần số, tỉ lệ phần trăm, giá trị trung bình, Pearson
---	---	--

2.1.1.6. Công cụ nghiên cứu

❖ Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi:

Phiếu khảo sát dành cho SV và GV được thiết kế theo 3 bước sau: Xây dựng nội dung phiếu hỏi, xác định thang đo, phát phiếu hỏi (2 lần), phân tích thang đo và điều chỉnh.

Kết quả phân tích thang đo NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành Giáo dục mầm non: Thang đo NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN sau khi phân tích Cronbach' Alpha và phân tích EFA còn 16 biến phân theo 4 nhân tố NL (Nhân tố "Lập kế hoạch đánh giá sự phát triển của trẻ" với 5 biến; Nhân tố "Thực hiện đánh giá và xử lý, phân tích thông tin đánh giá thu được" với 3 biến; Nhân tố "Sử dụng kết quả đánh giá" với 4 biến; Nhân tố "Thông báo kết quả đánh giá với trẻ, phụ huynh" với 4 biến).

Sau khi phân tích và điều chỉnh: Phiếu khảo sát SV bao gồm 2 phần: Phần I: Nội dung khảo sát bao gồm 3 câu hỏi và thang đo Liket 5 mức độ. Phần II: Thông tin cá nhân. Phiếu khảo sát GV bao gồm 2 phần: Phần I: Nội dung khảo sát bao gồm 9 câu hỏi và thang đo Liket 5 mức độ. Phần II: Thông tin cá nhân.

❖ Phương pháp phỏng vấn

Công cụ phỏng vấn được thiết kế dưới dạng phiếu phỏng vấn bán cấu trúc, bao gồm hệ thống các câu hỏi mở có định hướng. Công cụ này được xây dựng nhằm thu thập dữ liệu định tính, làm rõ thêm kết quả khảo sát bằng bảng hỏi xoay quanh các vấn đề như sau: NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV, mức độ tham gia các hoạt động HTTN của SV ngành GDMN, phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN.

2.1.2. Thiết kế nghiên cứu thực nghiệm sư phạm về phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

❖ Mục đích thực nghiệm sư phạm: Luận án tiến hành thiết kế nghiên cứu thực nghiệm để trả lời cho câu hỏi:

Nếu vận dụng quy trình tổ chức HTTN một cách khoa học và sử dụng các dạng HTTN thì có giúp SV phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ không?

❖ Nội dung thực nghiệm sư phạm

Luận án tiến hành thực nghiệm thông qua học phần "Đánh giá trong Giáo dục mầm non".

Bảng 2.3. Kế hoạch thực nghiệm sư phạm

Hoạt động HTTN	Thời gian	Đối tượng	Địa điểm
Dạy học học phần "Đánh giá trong giáo dục mầm non"	- Học tập tại trường sư phạm: Tuần 1 đến tuần 7, Học kỳ II, năm học 2023-2024.	SV năm thứ 3 Lớp TN 2321EARC132204: 39 SV	Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh
	- RLSP: tích hợp thực hành học phần "Đánh giá trong Giáo dục mầm non" vào ngày đi RLSP (ngày thứ 5 hàng tuần) tại trường mầm non.	Lớp TN 2321EARC132203: 48 SV	
		Lớp ĐC 2321EARC132201: 48 SV	
		Lớp ĐC 2321EARC132202: 50 SV	

❖ Phương pháp thực nghiệm sư phạm:

Luận án sử dụng phương pháp thực nghiệm có đối chứng (ĐC) nhằm xác định mức độ tác động của việc tổ chức hoạt động HTTN đến NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN. Thực nghiệm (TN) được triển khai trong học kỳ 2, năm học 2023–2024, trên 04 lớp học phần "Đánh giá trong Giáo dục Mầm non" được lựa chọn ngẫu nhiên từ tổng số 05 lớp đang giảng dạy. Trong đó, 02 lớp TN được tổ chức dạy học theo quy trình và có tích hợp các dạng hoạt động HTTN theo kế hoạch đã thiết kế, 02 lớp ĐC được dạy học theo phương pháp truyền thống, không có can thiệp đổi mới.

TN được tiến hành theo ba bước:

Bước 1: Đo đầu vào nhằm đánh giá NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV

Bước 2: Tác động thông qua quy trình tổ chức HTTN cho nhóm TN

Bước 3: Đo đầu ra để xác định mức độ thay đổi NL của SV sau TN, sử dụng cùng một công cụ với lần đo đầu vào.

2.2. THU THẬP VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU

2.2.1. Thu thập và xử lý dữ liệu nghiên cứu thực trạng về phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

❖ Thu thập dữ liệu

Thu thập dữ liệu định lượng: Luận án tiến hành khảo sát 1250 SV năm thứ 3,4 và 30 GV vào học kỳ II năm học 2023-2024 (tháng 02/2024). Câu hỏi phát SV và GV dưới hình thức Google Forms. Thu thập dữ liệu định tính: Luận án tiến hành phỏng vấn trực tiếp với SV và GV sau khi thu thập dữ liệu định lượng tháng 02/2024.

❖ Xử lý dữ liệu

Dữ liệu định lượng

Dữ liệu định lượng được phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0, theo cả phương pháp thống kê mô tả và suy luận. Trước khi tiến hành xử lý, các biến khảo sát được mã hóa để chuẩn hóa dữ liệu đầu vào. Sau khi nhập dữ liệu, các giá trị bị thiếu và lỗi nhập dữ liệu đã được kiểm tra và làm sạch để đảm bảo độ chính xác của dữ liệu. Thống kê mô tả, bao gồm trung bình và độ lệch chuẩn đã được sử dụng để tóm tắt các đánh giá của SV và GV. Sử dụng Independent-Sample T test để xác định xem có sự khác biệt đáng kể nào về NL của SV qua đánh giá của SV và GV. Sử dụng ANOVA để phân tích mối quan hệ giữa các biến học tập với mức độ tham gia các hoạt động HTTN của SV. Ngoài ra, sử dụng Pearson để phân tích mối tương quan giữa mức độ tham gia các hoạt động HTTN với NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN.

Dữ liệu định tính

Dữ liệu định tính được thực hiện bằng phương pháp phân tích chủ đề của Braun và Clarke (2006), nhằm làm rõ các biểu hiện và mức độ phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN thông qua phỏng vấn. Đầu tiên, tên người tham gia phỏng vấn được thu thập, mã hóa và phân loại theo mã để đảm bảo ẩn danh. Sau đó, dữ liệu được nhập vào bảng Excel để mã hóa thủ công. Mỗi đoạn trích nội dung có ý nghĩa được đọc và gán mã ban đầu, nội dung liên quan đến câu hỏi phỏng vấn và tiêu chí đánh giá. Các mã tương tự được nhóm lại và phân tích để hình thành theo các chủ đề. Các chủ đề này tiếp tục được xem xét, điều chỉnh và xác định rõ ràng bằng tên, nội dung cốt lõi và minh họa bằng các trích dẫn tiêu biểu.

2.2.2. Thu thập và xử lý dữ liệu nghiên cứu thực nghiệm sư phạm về phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

❖ Thu thập dữ liệu

Thu thập dữ liệu thực nghiệm được thực hiện qua 3 giai đoạn: Giai đoạn 1: Chuẩn bị thực nghiệm; Giai đoạn 2: Triển khai thực nghiệm; Giai đoạn 3: Xử lý kết quả thực nghiệm.

Bảng 2.4. Công cụ và phương pháp đánh giá kết quả TN

STT	Hoạt động	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá
1	Giai đoạn 1: Trước TN sư phạm	Khảo sát bằng bảng hỏi về NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV	Bảng hỏi
2	Giai đoạn 2: Trong quá trình TN sư phạm	Rubric đánh giá NL đánh giá sự phát triển của trẻ	Rubric
3	Giai đoạn 3: Sau TN sư phạm	Khảo sát bằng bảng hỏi về NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV Phỏng vấn SV Phân tích kết quả sản phẩm hoạt động của SV	Bảng hỏi Phiếu phỏng vấn, Rubric

❖ Xử lý dữ liệu

Dữ liệu định lượng

Dữ liệu định lượng thu thập từ phiếu khảo sát về NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV trước và sau TN được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0. Trước tiên, các phiếu khảo sát được kiểm tra tính hợp lệ, mã hóa theo bảng quy ước và nhập vào phần mềm. Sau đó, dữ liệu được phân tích bằng các phương pháp thống kê mô tả như giá trị trung bình, độ lệch chuẩn nhằm thể hiện mức độ thay đổi về NL đánh giá theo từng thành tố, tiêu chí đánh giá. Tiếp theo, luận án tiến hành phân tích thống kê suy luận với các phép kiểm định Independent-Samples T test để so sánh sự khác biệt giữa nhóm TN và ĐC trước và sau TN.

Dữ liệu định tính

Dữ liệu định tính được xử lý bằng phương pháp phân tích chủ đề dựa trên khung lý thuyết của Braun và Clarke (2006). Quá trình phân tích bắt đầu từ việc thu thập các dữ liệu định tính bao gồm phỏng vấn trực tiếp với SV và GV, cùng với các sản phẩm học tập của SV như bài tập QS, bảng kiểm kê, bài tập, v.v. Tất cả dữ liệu này được mã hóa (VD: SVTN01, SPTN01,...) nhằm đảm bảo tính ẩn danh và bảo mật, sau đó được nhập vào bảng Excel để phục vụ cho quá trình phân tích. Ở bước đầu tiên, dữ liệu được đọc lặp lại nhiều lần để làm quen và xác định các đơn vị ý nghĩa. Sau đó, mã hóa ban đầu được thực hiện thủ công, phản ánh các biểu hiện tiêu chí NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV. Các mã có nội dung tương đồng được nhóm lại thành các chủ đề. Bước tiếp theo, các chủ đề được xem xét và điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán, ý nghĩa và độ phủ khái niệm, đồng thời loại bỏ các mã không liên quan hoặc trùng lặp. Sau cùng, các chủ đề chính thức được đặt tên, mô tả nội dung cốt lõi và minh họa bằng các trích dẫn tiêu biểu từ dữ liệu gốc nhằm đảm bảo tính xác thực và độ tin cậy của kết quả phân tích.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Nghiên cứu đã xác định được các nội dung sau: xác định thiết kế nghiên cứu thực trạng và TN sư phạm, thu thập và phân tích dữ liệu thực trạng và TN sư phạm.

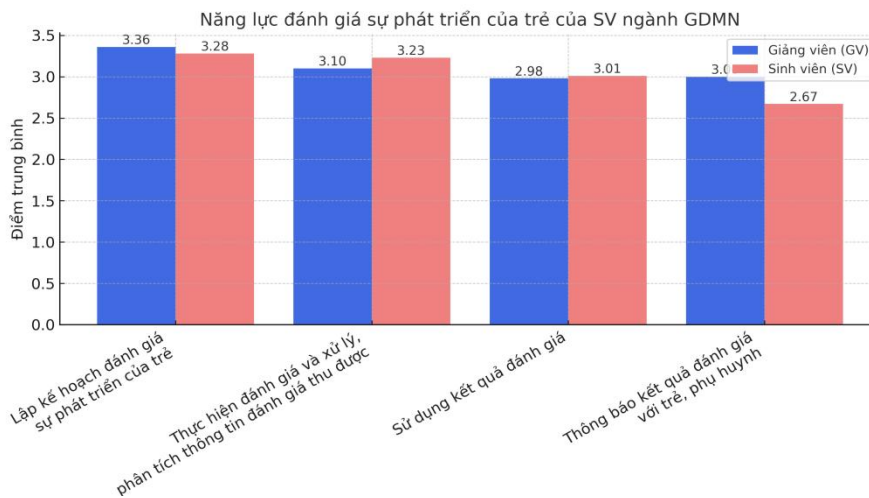
Ưu điểm: Phương pháp nghiên cứu giải thích tuân tự (kết hợp định tính và định lượng) mang lại nhiều ưu điểm khi áp dụng cho đề tài khảo sát thực trạng tại ba trường đại học trọng điểm thuộc các khu vực Bắc, Trung, Nam. Phương pháp TN có ĐC được áp dụng cho bốn lớp học phân, gồm hai lớp TN và hai lớp ĐC, đã tạo điều kiện kiểm soát được các biến nhiễu và tăng độ tin cậy cho kết quả đánh giá tác động của hoạt động HTTN.

Hạn chế: Thiết kế nghiên cứu TN có đối chứng góp phần chứng minh hiệu quả của tác động, tuy nhiên TN chỉ giới hạn quy mô mẫu trong phạm vi một trường và một học phần cụ thể, do đó có thể ảnh hưởng đến khả năng khái quát hóa kết quả cho nhóm mẫu SV khác nhau.

Chương 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ QUA TỔ CHỨC HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

3.1. THỰC TRẠNG NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ CỦA SINH VIÊN VÀ MỨC ĐỘ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

3.1.1. Năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ của sinh viên ngành Giáo dục mầm non



Biểu đồ 3.1. Năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ của sinh viên ngành Giáo dục mầm non

NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN đạt mức độ trung bình. Trong đó, NL lập kế hoạch đánh giá sự phát triển của trẻ SV đạt mức điểm cao nhất, NL thông báo kết quả đánh giá với trẻ, phụ huynh đạt mức điểm thấp nhất. Như vậy, trong 4 nhóm NL thành phần, NL lập kế hoạch đánh giá sự phát triển của trẻ SV là NL được GV hướng dẫn và SV thực hành thường xuyên thông qua các hoạt động tại lớp học. Tuy nhiên, các NL thực hiện đánh giá và xử lý, phân tích thông tin đánh giá thu được trẻ, sử dụng kết quả đánh giá trẻ, thông báo kết quả đánh giá với trẻ, phụ huynh vẫn còn hạn chế.

3.1.2. Mức độ tham gia các hoạt động học tập trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục mầm non

- Kết quả khảo sát tại 3 trường Đại học Sư phạm trọng điểm cho thấy các hoạt động như QS, thực hành, rèn luyện sư phạm được SV tham gia thường xuyên. Tuy nhiên, các hoạt động HTTN diễn ra bên ngoài lớp học như: hội thảo, tập huấn, và nghiên cứu khoa học vẫn chưa tham gia thường xuyên.

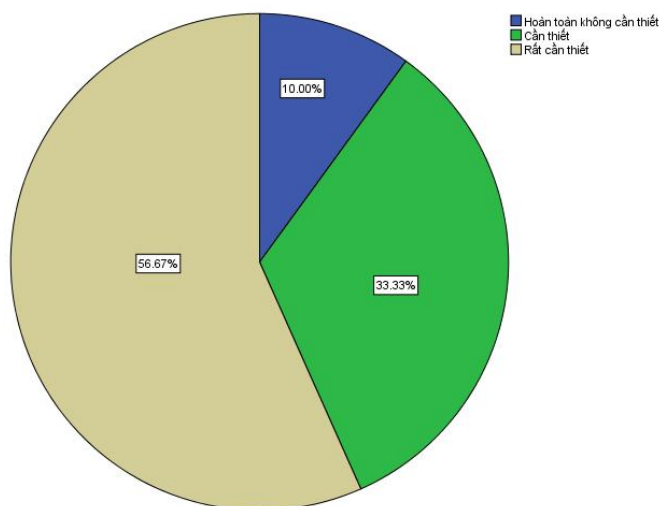
- SV có thời gian học tập tại trường nhiều hơn thì sẽ tích cực tham gia hoạt động HTTN, các hoạt động được đa dạng và phong phú hơn. Từ đây, giúp SV có NL đánh giá sự phát triển của trẻ hiệu quả hơn.

- Kết quả học tập của SV có ảnh hưởng đến NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN. SV năm thứ 4 tích lũy nhiều môn học, tham gia các hoạt động HTTN đa dạng hơn như thời gian thực hành tại trường mầm non nhiều hơn, và kết quả NL đánh giá trẻ của SV cải thiện đáng kể.

- Kết quả phân tích tương quan giữa các hoạt động HTTN với phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ được phân chia thành 2 nhóm: Nhóm tương quan cao nhất: Hoạt động thực tập, rèn luyện tại trường mầm non, trò chơi, thảo luận nhóm. Nhóm tương quan trung bình: Nghe giảng, quan sát và thực hành tại trường mầm non.

3.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ QUA TỔ CHỨC HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

3.2.1. Nhận thức của giảng viên về mức độ cần thiết phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non



Biểu đồ 3.2. Nhận thức của GV về mức độ cần thiết phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN

Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn GV (90%) nhận thức rõ tầm quan trọng của việc phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ thông qua các hoạt động HTTN cho SV ngành GDMN, trong đó 56.67% đánh giá là rất cần thiết và 33.33% đánh giá là cần thiết. Chỉ một tỷ lệ nhỏ (10%) cho rằng điều này không cần thiết.

3.2.2. Mục tiêu phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Bảng 3.1. Mục tiêu phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN

Mục tiêu	Giảng viên (N=30)	
	Tần số	Tỉ lệ
1. Phân tích được các phương pháp đánh giá sự phát triển của trẻ	30	100
2. Lập được kế hoạch đánh giá sự phát triển của trẻ	15	50
3. Thực hiện được đánh giá và xử lý, phân tích thông tin đánh giá thu được	16	53.33
4. Sử dụng được kết quả đánh giá	2	6.67
5. Thông báo được kết quả đánh giá với trẻ, phụ huynh	2	6.67
6. Thực hiện được đánh giá trẻ một cách độc lập, đảm bảo độ giá trị và tin cậy	15	50

Kết quả khảo sát GV cho thấy: các mục tiêu liên quan đến phân tích lý luận và phương pháp đánh giá sự phát triển của trẻ đều đạt mức tần số cao nhất (100%). Tuy nhiên, các mục tiêu liên quan đến Thực hiện được đánh giá và xử lý, phân tích thông tin đánh giá thu được, lập kế hoạch đánh giá, thực hiện được đánh giá trẻ một cách độc lập, đảm bảo độ giá trị và tin cậy có tỉ lệ thấp hơn, lần lượt là 53.33%, 50%, 50%. Đặc biệt, mục tiêu về sử dụng kết quả đánh giá và thông báo kết quả với trẻ, phụ huynh chỉ đạt tỉ lệ rất thấp, với 6.67%, kết quả này phản ánh một khoảng trống trong xác định mục tiêu dạy học phát triển đầy đủ các thành phần của NL đánh giá trẻ cho SV.

3.2.3. Nội dung phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Bảng 3.2. Nội dung phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN

Nội dung	Giảng viên (N=30)	
	ĐTB	ĐLC
1. Giới thiệu các phương pháp đánh giá trẻ trong trường mầm non	4.10	0.62
2. Thực hành lập kế hoạch đánh giá sự phát triển trẻ	3.53	0.51
3. Thực hành đánh giá và xử lý, phân tích thông tin đánh giá thu được	3.37	0.67
4. Thực hành sử dụng thông tin đánh giá	4.13	0.73
5. Thực hành chia sẻ thông tin đánh giá với trẻ, phụ huynh	2.70	0.53
6. Cung cấp các kiến thức, kỹ năng và thái độ giúp SV thực hiện đánh giá một cách độc lập, khoa học và chuyên nghiệp	3.40	0.48

Các nội dung dạy học phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN, GV đều lựa chọn ở mức độ thường xuyên và rất thường xuyên. Kết quả cho thấy, trong số các nội dung đánh giá có 2 nội dung được GV lựa chọn nhiều nhất là “*Thực hành sử dụng thông tin đánh giá*” và “*Giới thiệu các phương pháp đánh giá trẻ trong trường mầm non*” đạt ĐTB cao nhất, tuy nhiên các nội dung khác như “*Thực hành sử dụng thông tin đánh giá*” và “*Thực hành chia sẻ thông tin đánh giá với trẻ, phụ huynh*” vẫn còn hạn chế.

3.2.4. Hình thức tổ chức dạy học phát triển phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Bảng 3.3. Hình thức tổ chức dạy học phát triển phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN

Hình thức	Giảng viên (N=30)	
	ĐTB	ĐLC
1. Dạy học các học phần (Đánh giá trong GDMN)	3.60	0.56
2. Thực hành, rèn luyện sự phạm	3.43	0.68
3. Tự học	2.93	0.74
4. Dạy học cả lớp, theo nhóm nhỏ, cá nhân	2.90	0.30

Kết quả ở bảng 3.3 cho thấy, GV đánh giá cao các hình thức Dạy học các học phần Đánh giá trong GDMN và Thực hành, rèn luyện sự phạm ở mức thường xuyên (ĐTB = 3.6 và 3.43, ĐLC = 56 và 0.68). Bên cạnh đó, GV thỉnh thoảng cũng đã kết hợp hình thức tự học, dạy học cả lớp, theo nhóm nhỏ, cá nhân.

3.2.5. Mức độ tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm để phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Bảng 3.4. Mức độ tổ chức các hoạt động HTTN để phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN

STT	Hoạt động HTTN	Giảng viên (N=30)	
		ĐTB	ĐLC
Các hoạt động bên trong lớp học		3.32	
1	Trò chơi	3.23	0.94
2	Quan sát	4.07	1.20
3	Thực hành	4.37	0.61
4	Đóng vai	3	0.26
5	Làm bài tập	2.3	1.02
6	Tranh luận	3.1	0.92
7	Thuyết trình	3.37	0.67
8	Tự học	2.8	0.66
9	Thảo luận nhóm	3.23	0.43
10	Nghe giảng	3.9	0.3
11	Dự án	3.17	0.91

Các hoạt động bên ngoài lớp học		2.96	
12	Thực hành tại trường mầm non	3.7	1.31
13	Thực tập, rèn luyện sư phạm	3.73	0.64
14	Hội thảo	2.13	0.35
15	Tập huấn	2.57	0.68
16	Nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên	2.67	1.03

Các hoạt động HTTN diễn ra bên trong lớp học và bên ngoài lớp học được GV tổ chức ở mức độ thỉnh thoảng (ĐTB = 3.32 và 2.96). Tuy nhiên, kết quả cũng phản ánh rằng GV đã chú trọng tổ chức các hoạt động HTTN bên trong lớp học hơn so với các hoạt động HTTN bên ngoài lớp học. Các GV đều đánh giá cao về hoạt động thực hành tại trường mầm non và hoạt động thực tập, RLSP (ĐTB = 3.7 và 3.73). Cả GV và SV nhận thức rõ tầm quan trọng của việc có kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực giảng dạy. Hoạt động thực hành tại trường mầm non và hoạt động thực tập giúp SV áp dụng kiến thức đã học vào thực tế, rèn luyện kỹ năng, nắm bắt được thực tiễn của ngành sư phạm GDMN và cải thiện phương pháp dạy học, đánh giá. Bên cạnh đó, GV cho rằng, hoạt động thực hành và thực tập là cơ hội để họ phát triển kỹ năng, nhận thức về nhu cầu, sở thích và đặc điểm của trẻ và tạo ra môi trường học tập tích cực.

3.2.6. Phương pháp dạy học phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Bảng 3.5. Phương pháp dạy học phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN

Phương pháp dạy học	Giảng viên (N=30)	
	ĐTB	ĐLC
1. Trực quan	2.63	0.61
2. Dạy học theo nhóm	3.10	0.30
4. Thực hành	3.53	0.51
5. Dạy học giải quyết vấn đề	3.67	0.48
6. Dự án	3.00	0.45

GV đều lựa chọn sử dụng các phương pháp dạy học ở mức độ thỉnh thoảng và thường xuyên. Trong đó, Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề và thực hành là nhóm phương pháp được GV lựa chọn mức độ thường xuyên (ĐTB = 3.67, 3.53). Các phương pháp trực quan, dạy học theo nhóm, dự án được GV sử dụng ở mức độ thỉnh thoảng (ĐTB dao động từ 2.63 - 3.1). GV đánh giá thấp ở một số phương pháp bởi vì dựa vào đặc thù của môn học để lựa chọn phương pháp dạy học tích cực phù hợp. Học phần “Đánh giá trong GDMN” mang tính chất đặc thù gắn với NL chuyên môn nghề do đó đòi hỏi SV sau khi học xong và tốt nghiệp có khả năng đánh giá sự phát triển của trẻ một cách khách quan và công bằng. Do đó, việc sử dụng các phương pháp như Dạy học giải quyết vấn đề (ĐTB=3.67), dạy học thực hành (ĐTB=3.53) ở mức độ thường xuyên là hoàn toàn phù hợp và bắt kịp với xu hướng dạy học tích cực, phát triển NL cho người học. Ngoài ra, GV có sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học như thuyết trình, trực quan ở mức độ thỉnh thoảng để giúp SV lĩnh hội tri thức cơ bản về đánh giá sự phát triển của trẻ.

3.2.7. Đánh giá kết quả phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Bảng 3.6. Đánh giá kết quả phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN

Phương pháp đánh giá	Giảng viên (N=30)	
	ĐTB	ĐLC
1. Quan sát	3.50	0.73
2. Đặt câu hỏi vấn đáp	3.53	0.51
3. Sản phẩm	3.47	0.51
4. Tự đánh giá	3.40	0.50
5. Đánh giá đồng đẳng	3.37	0.69

Kết quả khảo sát cho thấy, các phương pháp đánh giá đều được GV lựa chọn mức độ thường xuyên và thỉnh thoảng. Trong đó, phương pháp đặt câu hỏi vấn đáp được GV được lựa chọn mức độ cao nhất (ĐTB = 3.53), phương pháp QS cũng được GV lựa chọn mức điểm cao thứ hai (ĐTB=3.50). GV đã ưu tiên sử dụng các phương pháp đánh giá trực quan và mang tính tương tác cao như QS và vấn đáp, bởi chúng giúp thu thập thông tin toàn diện và phản ánh chính xác NL thực sự của SV. Việc phối hợp giữa các phương pháp đánh giá quá trình và kết quả không chỉ giúp tăng tính khách quan mà còn tạo điều kiện để SV phát triển một cách toàn diện trong quá trình học tập. Các phương pháp ít được GV áp dụng hơn có thể chưa phù hợp với mục tiêu phát triển NL đánh giá trẻ của SV.

3.2.8. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố: GV, Học phần “Đánh giá trong giáo dục mầm non”, Chương trình đào tạo GVMN và SV. Trong đó, yếu tố SV có sự chi phối và ảnh hưởng nhiều nhất.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Thực trạng NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN đạt mức độ trung bình.

Các hoạt động HTTN có mối tương quan cao với NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV như: Hoạt động thực tập, rèn luyện lại trường mầm non, nghe giảng, trò chơi, thảo luận nhóm và thực hành tại trường mầm non.

Thực trạng phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN: Mục tiêu và nội dung liên quan đến sử dụng thông tin đánh giá và thông báo kết quả với trẻ, phụ huynh chưa được triển khai hiệu quả. Hình thức, phương pháp dạy học và đánh giá đã có đổi mới, tuy nhiên một số phương pháp dạy học tích cực như dự án, quan sát...chưa được áp dụng thường xuyên. Chưa có tiêu chí đo lường chính xác và khách quan.

Các yếu tố ảnh hưởng: GV, SV, học phần “Đánh giá trong GDMN”, và Chương trình đào tạo GVMN có mức ảnh hưởng cao đến sự phát triển NL đánh giá trẻ.

Chương 4. KẾT QUẢ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM TRONG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

4.1. KẾT QUẢ ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM TRONG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

4.1.1. Nguyên tắc tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

- ❖ Đảm bảo tính khoa học
- ❖ Đảm bảo tính hiệu quả và khả thi

4.1.2. Đề xuất tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong dạy học nhằm phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

4.1.2.1. Cơ sở đề xuất tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong dạy học nhằm phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Thứ nhất: Tổng quan nghiên cứu về các biện pháp phát triển NL nghề nghiệp cho SV ngành GDMN.

Thứ hai: Nguyên tắc tổ chức HTTN

Thứ ba: Thực trạng phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN.

4.1.2.2. Khái quát về học phần “Đánh giá trong Giáo dục mầm non”

Học phần “Đánh giá trong giáo dục mầm non” thuộc nhóm học phần nghiệp vụ chuyên môn trong chương trình đào tạo GVMN. “Đánh giá trong giáo dục mầm non” là học phần bắt buộc, thời lượng học phần 45 tiết. SV học vào học kỳ II năm thứ 3. Học phần trang bị cho SV

các kiến thức về đánh giá sự phát triển của trẻ, hình thành kỹ năng lập kế hoạch đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá để lên kế hoạch hoặc điều chỉnh các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ.

4.1.2.3. Tổ hoạt động học tập trải nghiệm để phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ cho sinh viên ngành giáo dục mầm non thông qua dạy học học phần “Đánh giá trong Giáo dục mầm non”

Luận án xác định 5 dạng hoạt động HTTN bao gồm: QS, trò chơi, tình huống/giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, thực hành để thiết kế cho 7 nội dung bài học ở Phần 3 của học phần Đánh giá trong GDMN. Các nội dung cụ thể gồm:

Nội dung 1: Phương pháp quan sát

Nội dung 2: Phương pháp dùng bảng liệt kê và thang đo

Nội dung 3: Phương pháp bài tập do giáo viên thiết kế

Nội dung 4: Phương pháp trò chuyện

Nội dung 5: Phương pháp phân tích sản phẩm của trẻ

Nội dung 6: Phương pháp trắc nghiệm (test)

Nội dung 7: Đánh giá trẻ qua hoạt động và Đánh giá bằng hồ sơ (portfolio)

4.2. KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM VÀ BÀN LUẬN

4.2.1. Các kết quả nghiên cứu thực nghiệm sư phạm về năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ của sinh viên ngành Giáo dục mầm non

4.2.1.1. Kết quả nghiên cứu về năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ của sinh viên ngành Giáo dục mầm non trước thực nghiệm sư phạm

Bảng 4.1. Kết quả nghiên cứu định lượng về NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN trước thực nghiệm sư phạm

Đối tượng so sánh	Số lượng	ĐTB (ĐLC)				
		Lập kế hoạch đánh giá sự phát triển của trẻ	Thực hiện đánh giá và xử lý, phân tích thông tin đánh giá thu được	Sử dụng kết quả đánh giá	Thông báo kết quả đánh giá với trẻ, phụ huynh	Năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ của SV
TN 01	39	3.95 (0.57)	3.93 (0.68)	3.87 (0.61)	3.94 (0.60)	3.92 (0.56)
ĐC 01	48	3.69 (0.61)	3.67 (0.62)	3.63 (0.68)	3.64 (0.68)	3.69 (0.56)
Sig.		0.249	0.091	0.073	0.05	0.066
TN 02	48	3.91 (0.64)	3.94 (0.68)	3.95 (0.51)	3.94 (0.66)	3.94 (0.6)
ĐC 02	50	3.74 (0.64)	3.78 (0.7)	3.7 (0.68)	3.73 (0.7)	3.74 (0.64)
Sig.		0.196	0.330	0.280	0.216	0.231

Phân tích kết quả khảo sát định lượng cho thấy trước TN sư phạm, NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV nhóm TN nhìn chung cao hơn nhóm ĐC ở tất cả các tiêu chí. Tuy nhiên, sự khác biệt này chưa đạt mức ý nghĩa thống kê ($p > 0.05$), ngoại trừ tiêu chí “Thông báo kết quả đánh giá với trẻ và phụ huynh” ở lớp TN01 và ĐC01 có $p = 0.05$. So sánh giữa hai nhóm trước TN, sự chênh lệch giữa lớp TN02 (ĐTB = 3.94) và lớp TN01 (ĐTB = 3.92) là không đáng kể (0.02 điểm), cho thấy sự tương đồng về NL giữa hai nhóm.

4.2.1.2. Kết quả nghiên cứu về năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ của sinh viên ngành Giáo dục mầm non sau thực nghiệm sư phạm

Bảng 4.2. Kết quả nghiên cứu định lượng về NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN sau thực nghiệm sư phạm

Đối tượng so sánh		Số lượng	ĐTB (ĐLC)				
			Lập kế hoạch đánh giá sự phát triển của trẻ	Thực hiện đánh giá và xử lý, phân tích thông tin đánh giá thu được	Sử dụng kết quả đánh giá	Thông báo kết quả đánh giá với trẻ, phụ huynh	Năng lực đánh giá sự phát triển của SV
Đầu ra	TN 01	39	4.49 (0.6)	4.53 (0.56)	4.46 (0.61)	4.42 (0.66)	4.47(0.6)
	ĐC 01	48	3.95 (0.5)	3.8 (0.65)	3.73 (0.7)	3.75 (0.71)	3.8 (0.6)
	Sig.		.000	.000	.000	.000	.000
	TN 02	48	4.45 (0.57)	4.56 (0.54)	4.40 (0.65)	4.48 (0.58)	4.48 (0.56)
	ĐC 02	50	3.87 (0.63)	3.86 (0.68)	3.72 (0.72)	3.76 (0.73)	3.8 (0.65)
	Sig.		.000	.000	.000	.000	.000
Trước	TN 01	39	3.95 (0.57)	3.93 (0.68)	3.87 (0.61)	3.94 (0.60)	3.92 (0.56)
Sau	TN 01	39	4.49 (0.6)	4.53 (0.56)	4.46 (0.61)	4.42 (0.66)	4.47(0.6)
	Sig.	39	.001	.000	.000	.002	.000
Trước	TN 02	48	3.91 (0.64)	3.94 (0.68)	3.95 (0.51)	3.94 (0.66)	3.94 (0.6)
Sau	TN 02	48	4.45 (0.57)	4.56 (0.54)	4.40 (0.65)	4.48 (0.58)	4.48 (0.56)
	Sig.	48	.000	.000	.000	.000	.000

Kết quả nghiên cứu định lượng được trình bày trong Bảng 4.2 cho thấy sự khác biệt rõ rệt và có ý nghĩa thống kê giữa nhóm TN và nhóm ĐC về NL đánh giá sự phát triển của trẻ sau khi áp dụng quy trình tổ chức TN sư phạm. Điểm trung bình của nhóm TN 01 và TN 02 ở tất cả các tiêu chí thành phần và NL tổng thể đều cao hơn đáng kể so với nhóm ĐC 01 và ĐC 02, với giá trị p đều đạt mức $< .001$. Trong đó, NL “lập kế hoạch đánh giá” có điểm trung bình cao nhất (TN 01=4.49; TN 02=4.45). Tuy nhiên, NL “thông báo kết quả đánh giá với trẻ và phụ huynh” có điểm trung bình thấp hơn so với các tiêu chí khác (TN 01=4.42; TN 02=4.48).

Ngoài ra, so sánh kết quả trước và sau TN ở 2 lớp TN cho thấy NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV sau TN đã có tiến bộ sau quá trình tác động. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự cải thiện đáng kể về NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV sau khi TN, với mức tăng trung bình từ 0.54 - 0.55 điểm. Cụ thể, điểm trung bình của lớp TN 01 tăng từ 3.92 lên 4.47, trong khi lớp TN 02 tăng từ 3.94 lên 4.48. Kiểm định Independent-Samples T test được thực hiện để xác định tính ý nghĩa của sự khác biệt này. Kết quả cho thấy tất cả các giá trị p đều < 0.05 , trong đó nhiều giá trị p < 0.001 , chứng minh rằng sự khác biệt giữa trước và sau TN là có ý nghĩa thống kê. Điều này khẳng định quy trình TN đã có tác động tích cực và đáng kể đến sự phát triển NL đánh giá trẻ của SV. Đặc biệt, các thành phần như lập kế hoạch đánh giá, thực hiện đánh giá và xử lý thông tin, sử dụng kết quả đánh giá và thông báo kết quả đánh giá đều có sự cải thiện rõ rệt.

4.2.2. Bàn luận

4.2.2.1. Đánh giá kết quả nghiên cứu của đề tài

Kết quả nghiên cứu TN sư phạm có ĐC cho thấy sự tiến bộ về NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN sau quá trình tác động sư phạm. Ở hai lớp TN đều đạt mức tăng có ý

nghĩa thống kê ở tất cả các thành phần NL, với $p < 0,001$. Điểm trung bình NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV tăng từ mức trung bình khá (TN 01, $M=3,92$, $SD=0,56$; TN 02, $M=3,94$, $SD=0,6$) lên mức tốt (TN 01, $M=4,47$, $SD=0,6$; TN 02, $M=4,48$, $SD=0,56$). Trong đó, NL “thực hiện đánh giá và xử lý, phân tích thông tin đánh giá” có mức tăng cao nhất so với các nhóm NL khác (Trước TN 01, $M=3,93$, sau TN 01, $M=4,53$; Trước TN 02, $M=3,94$, sau TN 02, $M=4,56$), cho thấy rằng các hoạt động học tập như trò chơi học tập, bài tập tình huống, thực hành QS tại trường mầm non đã giúp SV vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn một cách hiệu quả. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Bueno et al. (2010), Couse & Recchia (2015), Decker et al. (2017), Heineke et al. (2013), Hinzdlilova et al. (2023), và Mpakirtzis (2012), các tác giả nhấn mạnh rằng việc tích hợp hoạt động trải nghiệm thực tiễn vào quá trình đào tạo đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển NL nghề nghiệp cho SV ngành GDMN.

Ngược lại, hai lớp ĐC 01 và ĐC 02 không tham gia vào quy trình tổ chức HTTN có xu hướng duy trì mức NL trung bình thấp hơn, với điểm trung bình NL đánh giá trẻ ĐTB=3.8 cho cả hai lớp. Mức chênh lệch điểm số giữa nhóm TN và ĐC ở tất cả các thành phần NL đều có ý nghĩa thống kê ($p = .000$), điều này cũng nhấn mạnh rằng vận dụng quy trình tổ chức có hệ thống và sử dụng các dạng hoạt động HTTN góp phần quan trọng trong việc nâng cao NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV.

4.2.2.2. So sánh với nghiên cứu trước đây

Đặng Thị Mai Hiền (2024) và Nguyễn Thị Cẩm Tú (2024) đã đề xuất các biện pháp phát triển NL nghề nghiệp cho SV ngành GDMN bằng cách kết hợp học lý thuyết tại trường đại học và RLSP. Ngoài ra, các nghiên cứu trước đây đã xác định các quy trình và phương pháp để rèn luyện kỹ năng QS và đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN (Trịnh Thị Xim, 2013; Vương Thị Luận, 2015; Nguyễn Thị Thuý Hạnh và cộng sự, 2023). Bên cạnh đó, các nghiên cứu đã xây dựng quy trình phát triển NL tổ chức hoạt động HTTN cho SV ngành GDMN, nhưng không nhấn mạnh vào NL đánh giá sự phát triển của trẻ (Nguyễn Thị Hoàng Vi, 2022; Nguyễn Thị Ngọc Tâm, 2023). Như vậy, nghiên cứu hiện tại đã xây dựng một quy trình cụ thể, sử dụng các hoạt động HTTN để phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV. Ngoài ra, luận án cũng cung cấp cái nhìn sâu sắc hơn về cách tổ chức HTTN, điều mà các nghiên cứu trước đây chưa thực sự nhấn mạnh, đặc biệt là liên quan đến NL đánh giá sự phát triển của trẻ.

4.2.2.3. Đóng góp về lý luận và thực tiễn

❖ Đóng góp về lý luận

Nghiên cứu đã xây dựng được khung NL đánh giá sự phát triển của của SV ngành GDMN. Phát triển thang đo để đánh giá NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN. Ngoài ra, đề tài còn xây dựng quy trình tổ chức HTTN để phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN tại các trường đào tạo GVMN. Nghiên cứu giúp làm rõ hơn những yếu tố cần thiết để nâng cao NL đánh giá cho SV, từ đó góp phần vào sự phát triển lý luận trong lĩnh vực này.

❖ Đóng góp về thực tiễn

Về thực tiễn, xác định được thực trạng về NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN, và công tác phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức các hoạt động HTTN cho SV ngành GDMN. Nghiên cứu này đã chứng minh tính hiệu quả của việc áp dụng quy trình tổ chức hoạt động HTTN trong đào tạo SV ngành GDMN.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 4

Luận án đã xác định được 5 dạng HTTN mà SV ngành GDMN có thể tham gia, bao gồm các hoạt động thực hành, làm việc theo nhóm, dự án, giải quyết vấn đề, và trò chơi. Những dạng HTTN này góp phần mang lại trải nghiệm phong phú và giúp SV áp dụng kiến thức vào thực tiễn dễ dàng hơn, từ đó phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu đã làm rõ các bước trong quy trình tổ chức HTTN, từ lập kế hoạch, triển khai đến đánh giá hoạt động HTTN.

KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

5.1. KẾT LUẬN

Luận án đã giải quyết được 3 nhiệm vụ nghiên cứu như sau:

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu cơ sở lý luận về phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN.

Nhiệm vụ 2: Nghiên cứu thực trạng phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV ngành GDMN.

Nhiệm vụ 3: Tổ chức các hoạt động HTTN để phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN.

Sau quá trình nghiên cứu luận án đã trả lời 3 câu hỏi như sau:

1. NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV ngành GDMN đạt mức độ trung bình. SV tham gia tích cực và thường xuyên vào các hoạt động HTTN như: QS, trò chơi, thực tập, RLSP.

2. Phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức HTTN cho SV Sư phạm đã có những đổi mới đáng kể trong việc vận dụng phương pháp, hình thức dạy học tích cực. Tuy nhiên, lựa chọn mục tiêu và nội dung liên quan đến NL sử dụng thông tin đánh giá, thông báo kết quả đánh giá với phụ huynh chưa được triển khai đầy đủ. Bên cạnh đó, vẫn chưa có thang đo cụ thể để đánh giá khách quan và chính xác NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN.

3. Vận dụng quy trình tổ chức HTTN đã góp phần phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN.

5.2. KIẾN NGHỊ

❖ *Về phía Giảng viên:*

GV cần xây dựng và điều chỉnh đề cương chi tiết các học phần có liên quan đến NL đánh giá sự phát triển của trẻ theo hướng tích hợp linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học, đảm bảo sự cân đối hợp lý giữa thời lượng giảng dạy lý thuyết trên lớp, thời gian dành cho hoạt động thực hành, trải nghiệm QS và đánh giá trẻ tại trường mầm non và thời gian tự học có hướng dẫn của GV.

Vận dụng sáng tạo và linh hoạt các dạng HTTN và quy trình tổ chức HTTN nhằm phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN.

Vận dụng các công cụ và kỹ thuật đánh giá hiện đại trong quá trình tổ chức dạy học. GV sử dụng thang đo NL đánh giá sự phát triển của trẻ của SV để đánh giá chi tiết và khách quan hơn về quá trình và kết quả của SV.

❖ *Về phía Sinh viên:*

SV cần tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập theo định hướng trải nghiệm do GV tổ chức. Nâng cao NL học tập suốt đời bằng cách biết cách tự học, tự nghiên cứu tài liệu, tự đánh giá quá trình học tập của mình, của bạn.

SV cần phải vận dụng các kiến thức lý thuyết đã học vào phân tích, đánh giá tình huống thực tế trong quá trình thực hành và thực tập. Đồng thời, SV cần tuân thủ quy trình QS, ghi nhận, phân tích và xử lý thông tin từ trẻ một cách khách quan và khoa học. SV cần rèn luyện kỹ năng giao tiếp phù hợp với trẻ em, với phụ huynh.

5.3. ĐỀ XUẤT HƯỚNG NGHIÊN CỨU TIẾP THEO

Để góp phần hoàn thiện và phát triển sâu hơn các kết quả nghiên cứu đã đạt được, luận án đề xuất các định hướng nghiên cứu tiếp theo như sau:

Nghiên cứu về quy trình bồi dưỡng chuyên sâu về NL sử dụng kết quả đánh giá và thông báo kết quả cho SV ngành GDMN.

Thiết kế và thử nghiệm các dạng hoạt động HTTN giúp SV phát triển NL giải thích, phân tích, phản hồi kết quả đánh giá với trẻ, phụ huynh và đồng nghiệp, đặc biệt gắn với hoạt động thực hành tại trường mầm non.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

Tạp chí khoa học trong nước

1. Trần Thị Thanh Tuyền và Dương Thị Kim Oanh. (2025). Tổng quan các nghiên cứu về phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua tổ chức học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 22(10), tr.1836-1846. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.10.5128\(2025\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.10.5128(2025))
2. Trần Thị Thanh Tuyền và Dương Thị Kim Oanh. (2025). Đề xuất khung năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non của sinh viên ngành Giáo dục mầm non. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*, 231(04), tr.161-168. <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13361>

Tạp chí quốc tế

1. Tran Thi Thanh Tuyen and Duong Thi Kim Oanh. (2025). Organizing Experiential Learning Activities to Develop Competency in Childhood Development Assessment for Early Childhood Education Students in Vietnam. *International Journal of Learning, Teaching and Educational Research*, 25(5), pp.114-135. <https://doi.org/10.26803/ijlter.24.5.6> (Scopus, Q3).